

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM VẤN CÔNG CHÚNG

1. Khái niệm tham vấn và tham vấn công chúng

Tham vấn là từ Hán - Việt, hàm ý hỏi để tham khảo về một vấn đề nào đó. Từ điển tiếng Việt do Viện Ngôn ngữ học biên soạn năm 2008 định nghĩa: “tham” là dự vào, xen vào, chen vào; “vấn” là hỏi.

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học năm 2010, tham vấn là hỏi ý kiến để tham khảo, thường là về vấn đề quan trọng.

Từ điển tiếng Việt của Trung tâm Từ điển học năm 2010 cũng định nghĩa, tham vấn là hỏi để tham khảo, thường là về vấn đề chuyên môn. Theo nghĩa này, tham vấn đã được ghi nhận trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Theo đó, trong quá trình xây dựng pháp luật hỏi ý kiến công chúng để có cơ sở quyết định.

Từ các cách hiểu trên, có thể rút ra khái niệm tham vấn công chúng như sau: Tham vấn công chúng là mối quan hệ hai chiều, trong đó, người tham vấn cung cấp cho người được tham vấn những thông tin liên quan đến vấn đề nội dung tham vấn để công chúng đóng góp ý kiến; người được tham vấn (công chúng) cung cấp, phản hồi ý kiến của mình cho người tham vấn. Hay nói theo một cách khác, người đi tham vấn xác định các vấn đề để tham vấn, đưa ra các câu hỏi cho người dân (công chúng) góp ý, trả lời và tiếp nhận, quản lý các thông tin, ý kiến phản hồi từ công chúng.

Dưới góc độ pháp lý, tham vấn ý kiến công chúng được hiểu là hành động có chủ đích của chính quyền nhằm thông báo, hỏi và lắng nghe, thảo luận với những người chịu ảnh hưởng bởi một quyết định, một giải pháp nào đó hoặc những người có liên quan, có quan tâm đến chính sách, giải pháp sắp được ban hành hoặc đã được ban hành. Thông qua đó, người dân có cơ hội bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình, tạo điều kiện để người ra quyết định có cơ hội xem xét và cân nhắc trước khi quyết định ban hành hoặc sửa đổi pháp luật, chính sách hoặc đưa ra các quyết định về tính chịu trách nhiệm của các đối tượng có liên quan.

Hoạt động tham vấn có thể thực hiện bằng nhiều hình thức, chủ động hoặc bị động, nhằm tìm kiếm và thu nhận ý kiến của người dân. Các cơ quan dân cử có thể chủ động đưa ra những vấn đề cần tham vấn và tập trung vào một nhóm đối tượng nào đó (nhóm người hoặc tổ chức) để thu thập ý kiến hoặc là sẽ tiếp nhận ý kiến chung từ công chúng khi công chúng gửi đến về một nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của mình đang được xem xét.

2. Đối tượng tham vấn (tham vấn ai?)

Trong thuật ngữ “tham vấn công chúng”, công chúng được hiểu ở phạm vi khá rộng, là bất kỳ bên nào có quyền lợi bị ảnh hưởng hoặc liên quan đến quyết định sẽ được đưa ra mà không phải là bên ra quyết định. Đó là những người chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ quyết sách đã hoặc có thể sẽ được đưa ra; những người hưởng lợi trực tiếp và những người có quyền, lợi ích liên quan; những người bảo vệ quyền lợi: những người am hiểu vấn đề; những người cung cấp dịch vụ liên quan; những người chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện chính sách. Công chúng ở đây có thể là từng công dân, là các hiệp hội người tiêu dùng, bảo vệ môi trường, các hiệp hội bảo vệ sức khỏe cộng đồng, khoa học, giáo dục, chuyên ngành, các tổ chức thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, lao động, thậm chí là các quan chức...

3. Nội dung tham vấn

Tham vấn tập trung vào việc thu thập và cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết cho cá nhân (hoặc có quan, tổ chức) có nhiệm vụ ra quyết định để tạo điều kiện cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đó có thể lựa chọn việc nên làm và việc không nên làm.

Tùy theo mục đích của hoạt động tham vấn và đối công chúng khi xây dựng các dự án luật thì cần phải hỏi người dân là chính sách sẽ hoặc đã tác động ra sao đến lợi ích của họ. Khi tổ chức tham vấn, các cán bộ, chuyên gia được giao trách nhiệm cần phải lựa chọn các vấn đề thiết thực, liên quan trực tiếp tới quyền lợi, nghĩa vụ của người dân hoặc của cơ quan, tổ chức để lấy ý kiến. Sau đó cần tập hợp, tổng hợp, phân tích các ý kiến góp ý, từ đó lọc ra những vấn đề có tính chất chính sách, liên quan đến những lợi ích điển hình của từng nhóm, từng giới hoặc lợi ích chung để tiến hành tham vấn.

Đối với các cơ quan dân cử, việc tiến hành tham vấn công chúng cũng có nhiều lợi ích để thực hiện tốt chức năng giám sát của mình. Khi đó, các nội dung tham vấn sẽ gắn với việc tìm hiểu, đánh giá xem liệu các quyết định của mình có được thực thi phù hợp với các mục tiêu đã đặt ra hay không. Trọng tâm của việc tham vấn ý kiến là về những kết quả mong đợi hoặc không mong đợi của các quyết định. Liệu những quyết định đó có đạt được những gì như dự kiến hay không. Các cơ quan dân cử cũng có thể tiến hành tham vấn để đánh giá liệu quá trình thực hiện các quyết định của mình có được thực thi một cách bình đẳng, công bằng và theo đúng quy định pháp luật hay không. Ngoài ra, phục vụ cho hoạt động giám sát, các cơ quan dân cử cũng có thể thực hiện tham vấn về các nội dung nhằm xác định liệu những quyết định của mình có được thực hiện một cách có hiệu quả về mặt kinh tế so với những chi phí bỏ ra hay không.

4. Mục đích, ý nghĩa của tham vấn công chúng

Tham vấn công chúng nhằm:

- Làm cho các chính sách, pháp luật ban hành ra thể hiện được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, gắn liền với đời sống xã hội - được xã hội đón nhận và thực hiện tự giác, nghiêm túc hơn, mang tính khả thi cao.
- Phát huy tính dân chủ, bảo đảm cho nhân dân tham gia quản lý nhà nước, góp phần thực hiện chủ trương lớn của Đảng về dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, đường lối xã hội hóa, đề cao sự tham gia cũng như huy động mọi đóng góp của người dân cho sự nghiệp phát triển đất nước với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.
- Tạo cơ hội cho người dân, những người chịu ảnh hưởng bởi một quyết định, chính sách nào đó của Quốc hội, Hội đồng nhân dân được bày tỏ những quan điểm và ý kiến của mình trước khi quyết định đó được Quốc hội, Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua.
- Đánh giá việc tổ chức, thực thi chính sách, pháp luật một cách khách quan và trên cơ sở đó góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật, thúc đẩy xã hội phát triển.
- Giúp Quốc hội, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội với nhân dân xây dựng mối quan hệ gắn bó với cử tri, với nhân dân - Thể hiện mối quan hệ ủy nhiệm

giữa đại diện quyền lực và thực hiện quyền lực được ủy nhiệm trong cơ quan quyền lực cao nhất và cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội, đại biểu dân cử, cơ quan dân cử.

- Hoạt động tham vấn công chúng, lấy ý kiến nhân dân là sự thể hiện nhu cầu nội tại xuất phát từ sự gắn bó giữa cơ quan đại diện, người đại diện với người tổ chức ủy quyền đại diện; đồng thời, hoạt động này còn thể hiện bản chất dân chủ của Nhà nước.

- Tham vấn công chúng cũng là một công cụ để góp phần củng cố công tác giám sát việc thực hiện pháp luật và chính sách đã ban hành. Thông qua tham vấn công chúng, các cơ quan dân cử sẽ biết rõ hơn những thông tin về tác động của pháp luật và chính sách đã thực thi trong cuộc sống, phát hiện những vấn đề nhạy cảm và phức tạp đang nổi lên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Tóm lại, thực hiện tốt tham vấn công chúng có thể đưa lại những lợi ích như: Tăng cường sự hiểu biết, hợp tác và tin cậy giữa Nhà nước và nhân dân; làm rõ các quan điểm và thấu hiểu cảm nghĩ của các bên về các nội dung tham vấn; tạo nên cơ sở thông tin, kiến thức hiểu biết chung; tìm được các giải pháp, các quyết định hợp lý hơn; hiểu rõ hơn về các chi phí để bảo đảm thực thi chính sách; làm tăng cơ hội thành công với các chính sách do cơ quan nhà nước đề xuất, tận dụng được ý kiến của các thành phần khác nhau trong xã hội để xác định được các yếu tố có thể tác động đến việc thực hiện các chính sách do Nhà nước ban hành; xác định được những trọng tâm cần điều chỉnh để vượt qua những khó khăn, hoạt động tham vấn công chúng, tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân, các chuyên gia, các nhà quản lý, các nhà hoạt động thực tiễn... để hoàn thiện chính sách theo trong quá trình quản trị quốc gia. Tuy nhiên, việc tiến hành tham vấn cũng có những hạn chế nhất định. Đó là việc thời gian xem xét các quyết định sẽ phải kéo dài hơn, chi phí xây dựng các chính sách cũng sẽ tăng lên. Nhưng cái lợi mà hoạt động tham vấn mang đến so với chi phí bỏ ra rõ ràng là nhiều hơn cho cả chính quyền, người dân và sự phát triển chung của từng địa phương cũng như của đất nước.

5. Các quy định pháp luật về tham vấn công chúng

Hoạt động tham vấn công chúng là một trong những phương thức thực hiện xây dựng chính sách khá phổ biến đối với hoạt động của nghị viện nước ngoài. Tuy nhiên, ở Việt Nam thì chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể về quy trình, thủ tục, nội dung, cách thức tham vấn công chúng. Tuy nhiên, trên cơ sở nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài về vấn đề này, trong thời gian gần đây, Quốc hội nước ta khi quyết định các chính sách thì đều thực hiện các hoạt động tham vấn công chúng, tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân, các chuyên gia, các nhà quản lý, các nhà hoạt động thực tiễn... để hoàn thiện chính sách. Theo đó, mặc dù chưa có văn bản luật riêng về tham vấn công chúng những hoạt động tham vấn công chúng ở nước ta cũng có cơ sở để thực hiện bởi Việt Nam đã có các quy định cụ thể về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện tham vấn công chúng. Cụ thể như sau:

- Về quyền tham gia ý kiến của công chúng:

- + Điều 25 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.

- + Điều 28 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định:

- “1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước.

- 2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”.

Ngoài ra, Hiến pháp năm 2013 cũng quy định công chúng thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân.

- Về trách nhiệm tổ chức tham vấn ý kiến công chúng

- + Khoản 2 Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định:

“Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân”...

+ Điều 6 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định: “Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản”.

Điều 6 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, dự án khác.

Về trách nhiệm tham gia cung cấp thông tin của các đối tượng liên quan

Các điều 12, 16, 23, 25 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Điều 13, 27, 30, 34 Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội, Điều 6 Nghị quyết về dự án, công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư năm 2010 cũng có nội dung tương tự.

Về quy trình, thủ tục, cách thức thực hiện

Hiện tại, các quy định về quy trình, thủ tục và cách thức thực hiện việc tham vấn công chúng là khá hạn chế. Các điều khoản có liên quan chủ yếu mới

đề cập đến các cách thức tiến hành tham vấn đối với một số hình thức tham vấn nhất định. Chẳng hạn:

+ Điều 12 Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội quy định: Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội có thể thành lập Đoàn giám sát việc thi hành pháp luật hoặc thành lập Đoàn công tác để nghiên cứu, xem xét về vấn đề thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách.

* Điều 21 Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội quy định: Để chuẩn bị cho việc thẩm tra dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, dự án khác, Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội thực hiện các công việc sau đây: *“1. Giao cho tiểu ban hoặc thành viên Hội đồng, Ủy ban nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến;*

2. Yêu cầu cơ quan soạn thảo, các cơ quan hữu quan trình bày những vấn đề liên quan;

3. Tổ chức việc lấy ý kiến của chuyên gia;

4. Tự mình hoặc phối hợp với cơ quan trình dự án tổ chức khảo sát thực tế”.

- Điều 55, 57 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định: Dự thảo văn bản, tờ trình và báo cáo thẩm tra về dự án, dự thảo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Quốc hội.

- Ngoài ra, Điều 37 của Quy chế hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội cũng quy định: Hội đồng Dân tộc, ủy ban của Quốc hội có quyền đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp, đại biểu Quốc hội về dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết hoặc về vấn đề quan trọng khác.

Quy trình và các hình thức tham vấn

Quy trình tham vấn thông thường phải trải qua ba giai đoạn với năm bước thực hiện như sau:

Bước 1: Chuẩn bị tham vấn Giai đoạn chuẩn bị tham vấn thực chất là quá trình chuẩn bị các điều kiện cần thiết cả về nội dung lẫn điều kiện bảo đảm cho hoạt động tham vấn.

Đây là bước ban đầu của quy trình tham vấn, bước này đòi hỏi đại biểu Quốc hội phải xác định được nội dung và các vấn đề trọng tâm cần tham vấn, Sau khi lựa chọn được nội dung và các vấn đề trọng tâm cần tham vấn, đại biểu Quốc hội cần phải xây dựng được kế hoạch tham vấn. Kế hoạch tham vấn là xây dựng kịch bản phương án chung chi tiết cho tất cả các hoạt động tham vấn với những hình thức, nguồn lực, bước đi phù hợp. Để có một buổi tham vấn thành công, đại biểu Quốc hội cũng cần phải tiến hành lựa chọn hình thức tham vấn nào phù hợp để đạt được hiệu quả, mục đích tham vấn.

Bước 2: Thực hiện tham vấn

Việc tiến hành tham vấn chủ yếu dựa trên kế hoạch đã được xây dựng, phê duyệt, nhưng có sự điều chỉnh cần thiết. Trong khi tiến hành tham vấn cần chú ý một số vấn đề sau: điều phối, phối hợp các hoạt động tham vấn, điều hành hội nghị, ghi chép thông tin trong khi tham vấn, công tác truyền thông.

Bước 3: Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin liên quan đến nội dung tham vấn

Sau khi tiến hành tham vấn, đại biểu Quốc hội thu thập các thông tin khác nhau liên quan đến nội dung tham vấn. Đây là giai đoạn quan trọng phải sử dụng nhiều nguồn lực để đại biểu Quốc hội xử lý, phân tích thông tin, chuyển tải thông tin thành báo cáo tham vấn, phản hồi với Quốc hội và các cơ quan hữu quan về các nội dung của chính sách, pháp luật.

Bước 4: Sử dụng kết quả tham vấn

Thông tin thu thập được từ quá trình tham vấn, sau khi đã được phân tích, thể hiện trong các dạng báo cáo và các tài liệu kèm theo, được gửi đến Quốc hội, các cơ quan hữu quan. Tuy nhiên, một câu hỏi rất then chốt ở đây là: Thông tin đó đã được sử dụng như thế nào? Có phục vụ Quốc hội thực hiện hai chức năng quyết định và giám sát không, có phục vụ Quốc hội ban hành và/hoặc sửa đổi chính sách không?

Bước 5: Phản hồi các nội dung tham vấn

Quốc hội và các cơ quan hữu quan cần phản hồi về kết quả tham vấn cho các nhóm người khác nhau, vì đây là cuộc đối thoại hai chiều, dòng chảy thông tin diễn ra hai chiều. Các cơ quan ban hành chính sách có quyền không làm theo

công chúng. Tuy nhiên, cần phải giải thích rõ tại sao có, tại sao không tiếp thu các ý kiến đóng góp của nhân dân.

Thông qua sự phản hồi, Quốc hội và các cơ quan hữu quan thể hiện cho người dân thái độ trân trọng, cho người dân thấy rằng, những vấn đề mà người dân nêu ra thực sự cần thiết cho việc ra quyết sách; nếu không, người dân sẽ không còn hứng thú tham gia lần sau nữa. Thông qua sự phản hồi, Quốc hội và các cơ quan hữu quan cho thấy mình đã giữ lời. Những việc làm trên thực tế sau khi cuộc tham vấn diễn ra mới là yếu tố dẫn đến sự thành công của tương tác. Người dân biết rõ hơn về những việc Quốc hội và các cơ quan hữu quan đã làm qua sự phản hồi đó.

Một số hình thức tham vấn công chúng chủ yếu

- Tham vấn công chúng có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, ở vị trí của đại biểu Quốc hội, sẽ có những hình thức tham vấn được ưu tiên sử dụng hơn so với những hình thức tham vấn khác thường được các cơ quan nhà nước khác sử dụng.

Hội nghị lấy ý kiến tham vấn: Đây là hình thức hội nghị, mời người dân tới nghe trình bày và góp ý kiến. Có nhiều mức độ: Nếu là hình thức hẹp theo thôn, bản, tổ dân phố, thì đây là hình thức “Họp dân nơi cư trú”. Nếu là hội nghị tổ chức theo địa bàn huyện thì phải xác định danh sách thích hợp những đối tượng cần mời. Hội nghị có hai phần:

Phần một: đại diện cơ quan dân cử trình bày và giải thích những nội dung cần tham vấn. (Phần này nên ngắn gọn và rõ ràng).

Phần hai: Chủ tọa điều hành cuộc tham vấn theo các nội dung đã định. (Phần này cần có những câu hỏi gợi ý theo trọng tâm cho đến khi không có thêm ý kiến mới thì mới chuyển sang nội dung khác).

Biên bản được ghi theo trình tự nội dung các vấn đề tham vấn. Có thể dùng hình thức tham vấn này tại hội nghị tiếp xúc cử tri thường kỳ.

Khảo sát thực địa đoàn giám sát, thị sát: Mục đích là tìm và thu thập những chứng cứ, cứ liệu, nhân chứng liên quan tới vấn đề cần khảo sát. Một số hoạt động chính của cơ quan hành pháp, nắm tình hình thông qua chính quyền sở tại,

thông báo thời gian và địa điểm khảo sát, thành lập đoàn khảo sát; tổ chức ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và ghi biên bản cuộc khảo sát.

Họp dân ở nơi cư trú: Đây là hình thức lấy ý kiến dân ở một cộng đồng nhỏ, thường là thôn, bản hay tổ dân phố. Hình thức và yêu cầu tổ chức giống như đối với hình thức Hội nghị lấy ý kiến tham vấn, chỉ khác ở chỗ không cần chọn danh sách các đối tượng cần mời mà mời theo đại diện các hộ dân.

Tham vấn qua internet: Cơ quan dân cử soạn thảo các thông báo về nội dung cần tham vấn, đăng tải trên một trang tin điện tử (web), ghi rõ địa chỉ và cách thức gửi thư hoặc bày tỏ ý kiến qua trang web này hoặc gửi thư góp ý qua bưu điện.

Gặp gỡ, phỏng vấn riêng cá nhân: Đây là hình thức phỏng vấn sâu, sau khi thấy cần trao đổi thêm về một số ý kiến đã được góp ý tại các cuộc tham vấn. Yêu cầu phỏng vấn cá nhân là tôn trọng bí mật cá nhân, quan điểm riêng, được thu xếp trong khung cảnh tin cậy, bảo đảm an toàn cho người trả lời phỏng vấn.

Sử dụng phương tiện thông tin đại chúng để tham vấn: Tương tự như hình thức tham vấn qua internet, tuy nhiên cần khai thác những thế mạnh của từng phương tiện thông tin, ví dụ lên kế hoạch, kịch bản tổ chức các diễn đàn trao đổi chính sách trên đài truyền hình, truyền thanh địa phương hoặc trên các báo viết. Cơ quan dân cử phát hành bản thông cáo báo chí ghi rõ nội dung chính sách cần tham vấn, những giải thích ngắn gọn, rõ ràng, trả lời phỏng vấn trên phương tiện thông tin đại chúng, phản hồi ý kiến nhân dân trên một số phương tiện thông tin đại chúng đã chọn trước.

Tiếp nhận đơn thư góp ý của nhân dân: Cơ quan dân cử chuẩn bị Kế hoạch quảng bá nội dung tham vấn và hướng dẫn địa chỉ và cách thức thu nhận, thời gian xử lý ý kiến của nhân dân và địa chỉ nhận thư góp ý. Hình thức này có thể sử dụng để bao gồm cả các đối tượng tham vấn không có điều kiện đến dự các cuộc tham vấn. Thư góp ý của dân cần được tập hợp đầy đủ và tổng hợp để gửi tới bộ phận xử lý ý kiến tham vấn và phản hồi.

Tọa đàm, trao đổi với nhóm đối tượng hẹp: Ví dụ người bị tác động, chuyên gia, doanh nghiệp, các cán bộ sở, ban, ngành, v.v.. Đây là hình thức trao đổi như hội thảo để các đối tượng chính sách được thảo luận, nghe ý kiến của các đối tượng khác và phát biểu quan điểm của mình. Kết quả của cuộc tọa đàm

được tập hợp theo các nội dung tham vấn và bổ sung thông tin một cách toàn diện từ nhiều góc độ. Vấn đề được chọn để tọa đàm phải rõ ràng và nên bố trí đặt yêu cầu để những người phát biểu chuẩn bị từ trước, sau đó tới phần thảo luận chung.

Điều tra xã hội học. Đối tượng và nội dung cần điều tra phải được cơ quan tham vấn ấn định rõ, trên cơ sở đó soạn thảo Phiếu điều tra xã hội học, chọn phương pháp ngẫu nhiên, số lượng phiếu để xác định danh sách những người cần điều tra. Cần lập một kế hoạch tập huấn người đi phát và thu phiếu để hiểu về những nội dung của phiếu và khi cần, có thể giải thích thêm, hoặc 5 thẻ giúp người trả lời đọc từng câu hỏi và giúp họ điền vào phiếu theo ý kiến khách quan của người trả lời. Phiếu điều tra được niêm phong và gửi về trung tâm tới hội nghị này phải nói rõ mục đích họ được mời tới để làm gì. Chủ tọa Hội nghị có thể tổng kết ý kiến, không để xử lý theo công cụ xử lý phiếu điều tra. Hội nghị các bên liên quan để nghe tất cả các bên liên quan đến vấn đề cùng giải trình, cung cấp chứng lý, lập luận tại một không gian, một thời điểm. Đây là hình thức tham vấn sau khi đã xong phần xử lý sơ bộ các ý kiến tham vấn thu thập được qua các hình thức khác.

Yêu cầu của tổ chức hội nghị này là: Xác định nội dung cần giải trình, trao đổi tại hội nghị trên cơ sở các ý kiến tham vấn đã thu thập được nhằm mục đích làm rõ quan điểm của cơ quan soạn thảo chính sách, phương án tiếp thu và nghe thêm ý kiến của các đối tượng có những chính kiến rõ thông qua các đợt tham vấn, tạo điều kiện để cơ quan dân cử nghe các bên cung cấp thông tin bảo vệ quan điểm của mình. Hội nghị có biên bản ghi nhận các chứng cứ, phương án, lập luận. Chủ tọa và đại diện cơ quan dân cử tại phiên họp phải chuẩn bị trước các câu hỏi và đề nghị giải trình, gửi tới cơ quan soạn thảo chính sách. Giấy mời các bên liên quan tới hội nghị này phải nói rõ mục đích họ được mời tới để làm gì. Chủ tọa Hội nghị có thể tổng kết ý kiến, không kết luận.

Tiếp dân trực tiếp: Thông qua hoạt động tiếp dân thường kỳ, đại biểu dân cử có thể tiếp nhận các ý kiến đóng góp của dân hoặc hỏi ý kiến họ về nội dung cần tham vấn. Các ý kiến này cũng được ghi thành biên bản để gửi tới trung tâm tham vấn để xử lý chung.

Sử dụng các tổ chức nghiên cứu độc lập. Đây là hình thức tham vấn thông qua một tổ chức nghiên cứu độc lập để điều tra, phân tích, bổ sung thông tin thu

thập được qua các cuộc tham vấn do chính quyền địa phương tổ chức. Yêu cầu của hình thức tham vấn này là chính quyền địa phương cần làm rõ yêu cầu nội dung và phương pháp tham vấn, cách thức xử lý ý kiến và thông báo việc sử dụng các kết quả nghiên cứu vào quá trình hoạch định chính sách của trung ương và địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học (2008, 2010).
2. Hiến pháp 2013.
3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020